| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 244/2023/HS-ST
Ngày 27/12/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Đức;

2. Bà Trần Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo: **Doãn Văn L**, sinh ngày 10/11/1967 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Đường Q, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Doãn Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị N; vợ: Nguyễn Thị L; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/10/1989 Công an thị xã Thái Bình (nay là Công an thành phố Thái Bình) ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", hình thức Cảnh cáo và ngày 30/8/1991 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC14) Công an tỉnh Thái Bình bắt về hành vi "Cưỡng đoạt tài sản", lập danh chỉ bản ngày 09/9/1991. Tuy nhiên, qua xác minh không còn lưu trữ các tài liệu liên quan nêu trên đến Doãn Văn L. Bản án hình sự sơ thẩm số 06 ngày 19/2/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/1994, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/3/2000. Bản án hình sự sơ thẩm số 132/HSST ngày 29/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái

Bình xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2007, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/1/2014. Đối với số tiền phạt sung ngân sách nhà nước là 5.000.000 đồng, ngày 03/1/2004 Lợi đã nộp phạt số tiền 100.000 đồng, ngày 19/3/2004 Lợi đã nộp phạt số tiền 30.000 đồng. Số tiền còn phải nộp phạt là 4.870.000 đồng ngày 27/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã ra Quyết định số 35/2014/TA-QĐ về việc miễn nghĩa vụ thi hành đối với Doãn Văn L số tiền trên. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2023 đến ngày 20/9/2023 chuyển tạm giam.

* ***Người chứng kiến***:

- Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Tiên Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Văn Đức C, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Hoa Nam, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh B, anh C).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Khoảng 11 giờ ngày 14/9/2023, Doãn Văn L đi bộ từ nhà đến khu tái định cư Đ, tổ 3, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua được của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lợi đi đến khu vực đường đê sông L thuộc tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến là ông Văn Đức C và ông Phạm Ngọc B, L đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, L khai nhận là ma túy loại Heroine của L mua về để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 1392/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận "Mẫu vật quản lý của Doãn Văn L gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1508 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 245/CT-VKSTPTB ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm

03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết  tội đối với bị cáo: Xét  thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Bản kết luận giám định số 1392/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến. Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, tại khu vực đường đê sông L thuộc tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Doãn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1508 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Trước đây bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1122 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu tái định cư Đ, tổ 3, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Doãn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

**2. Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo Doãn Văn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/9/2023. Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng**: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1122 gam trong phong bì niêm phong số 1392/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

*(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 29/11/2023).*

**4. Về án phí**: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2023)./.

***Nơi nhận:***
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Chu Thị Tuyết**